

Phẩm 9: UƯ-BÀ-DI HẰNG-GIÁ-ĐIỀU

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thật lành thay! Đại Bồ-tát không thoái chuyển nhờ công đức đạt đến không thoái chuyển nhiều như số cát Hằng để làm tướng ứng hiện. Hôm nay Đức Thiên Trung Thiên thuyết pháp thậm thâm là sự thực hành của Đại Bồ-tát.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Này Tu-bồ-đề! Lời nói của ông thật là thậm thâm. Đây tức là Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô sinh tử, vô sở sinh, vô sở hữu, vô sở dục. Đó là Diệt. Niết-bàn là giới hạn.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Niết-bàn là giới hạn, không thuộc về các pháp.

Đức Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Các pháp thậm thâm. Vì sao? Vì sắc thậm thâm. Này Tu-bồ-đề! Thọ, tướng, hành, thức cũng thậm thâm. Ấm cũng thậm thâm như sắc thậm thâm.

Này Tu-bồ-đề! Sao gọi là thọ, tướng, hành, thức thậm thâm? Có thậm thâm là chẳng phải sắc thậm thâm. Đó là sắc thậm thâm; thọ, tướng, hành, thức cũng như vậy. Thức này là thậm thâm.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thọ, tướng, hành, thức là luôn luôn theo Niết-bàn thậm thâm. Thậm thâm là Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát tư duy đây là trụ. Như Bát-nhã ba-la-mật dạy, vì học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát theo tư tưởng này tư duy, nghĩ về lời dạy như hư không. Thực hành một ngày thậm thâm không thể nói hết.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này thực hành một ngày thậm thâm thì đầy lùi được bao nhiêu kiếp sinh tử?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ví như có một thanh niên rất yêu mến một cô gái xinh đẹp, cùng hẹn hò gặp nhau nhưng cô gái không được tự do để đến gặp. Thế nào, Tu-bồ-đề! Chàng thanh niên này có nhớ đến cô gái kia không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Chàng thanh niên này luôn nhớ nghĩ nhớ cô gái không lúc nào quên.

Đức Phật dạy:

–Chàng thanh niên này suốt ngày nghĩ đến cô gái kia, tâm anh ta không thay đổi. Đại Bồ-tát nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật, suốt ngày thực hành, đầy lùi được bao nhiêu kiếp sinh tử. Đại Bồ-tát y theo Bát-nhã ba-la-mật dạy, học tập theo như lời dạy trong đó, suốt ngày nghĩ nhớ thực hành theo thì Bồ-tát này đã đầy lùi sự xấu xa và diệt trừ tội lỗi. Nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật, cho dù làm việc bố thí số kiếp nhiều như cát sông Hằng, không bằng Đại Bồ-tát vâng theo lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật, thực hành trong một ngày, công đức của người này vượt lên trên công đức của người kia.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát sống lâu kiếp số nhiều như cát sông Hằng, làm việc bố thí cho Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật mà lìa Bát-nhã ba-la-mật. Nếu có Đại Bồ-tát vâng theo lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật thì công đức của Bồ-tát này vượt hơn công đức của Đại Bồ-tát sống lâu kiếp số nhiều như cát sông Hằng làm việc bố thí, trì giới... ở trên. Đại Bồ-tát nào nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật

liền thuyết pháp, công đức người đó lại vượt hơn công đức của Bồ-tát trên nữa.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát này vì đem pháp bố thí nên công đức của Bồ-tát đó lại càng tăng thêm. Nếu Đại Bồ-tát làm việc bố thí pháp, đó là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đại Bồ-tát nào bố thí pháp mà không giữ đúng, công đức của Bồ-tát đó không bằng công đức của Đại Bồ-tát bố thí pháp mà lại giữ đúng. Người nào thọ trì Bát-nhã ba-la-mật không lìa giữ đúng, thì công đức của Đại Bồ-tát này rất nhiều.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Tất cả không sinh tử và nếu như có người không lay động? Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Trong hai việc này, công đức nào nhiều hơn?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát đối với phước sinh tử, đối với công đức sinh tử đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật, ưa thích không, ưa thích vô sở hữu, ưa thích diệt tận, ưa thích vô sở đắc. Khi nghĩ như vậy là không lìa Bát-nhã ba-la-mật. Ai không lìa Bát-nhã ba-la-mật là Đại Bồ-tát đắc vô lượng, vô số công đức không thể tính.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Điều mà Đức Thiên Trung Thiên đã nói, công đức vô lượng, vô số không thể tính có nghĩa gì? Có gì sai biệt chăng?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–A-tăng-kỳ, số đó không cùng tận, không thể tính, không thể lường, hoàn toàn không thể đạt được ranh giới. Vì vậy nên gọi là “vô lượng, vô số không thể tính”.

Ngài Tu-bồ-đề bạch:

–Lời dạy của Phật không thể tính. Sắc cũng không thể tính. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể tính.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như lời ông đã nói, sắc không thể tính. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể tính.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Sao gọi là không thể tính?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như hư không cho nên không thể tính. Vô tướng, vô nguyện cho nên nói không thể tính. Như vậy, không thể tính tức là hư không, cũng không khác với pháp.

Đức Phật dạy:

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Ta nói các pháp đều không hay chăng?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Đúng như vậy, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đức Phật thuyết pháp đều là không, không cùng tận.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Này Tu-bồ-đề! Các pháp đều là không, không thể tính, không có từng pháp khác nhau. Có chỗ sai khác phân biệt, có thể đắc, không thể đắc, tức Như Lai, đắc không thể cùng tận, không thể tính kể. Như không, vô tướng, vô nguyện, vô sinh tử, vô sở hữu, không sinh, không diệt, giống như Niết-bàn theo những lời dạy mà ưa thích. Đó là lời Như Lai dạy.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thật lành thay pháp Thiên Trung Thiên đã dạy! Pháp này thật không thể đạt được. Như con nhớ lời Đức Phật dạy, các pháp cũng không thể đạt được.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng như vậy, không thể đạt được hết các pháp. Pháp như hư không cho nên không thể đạt được.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Như Đức Phật dạy vốn không thể đạt được. Cúi xin Đức Phật chỉ dạy về chỗ không thể đạt được đó.

Đức Phật dạy:

–Chẳng phải như Tu-bồ-đề đã nói hay sao? Sáu pháp Ba-la-mật là không thể đạt được, đó là Bố thí không tăng không giảm, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, Trí tuệ ba-la-mật là không tăng không giảm. Đó là sáu pháp Ba-la-mật không tăng không giảm.

Sao gọi là đối với sáu pháp Ba-la-mật không tăng không giảm? Đó là Đại Bồ-tát tự mình đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Do duyên nào Đại Bồ-tát ấy ngồi gần Phật mà không lìa Bát-nhã ba-la-mật, tự đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như bản thể không thể đạt được, không tăng không giảm. Đại Bồ-tát là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật với phương tiện quyền xảo không nghĩ tăng giảm của Bố thí ba-la-mật, chỉ vì có danh tự Ba-la-mật: “Đây là Bố thí ba-la-mật, đem vật mình có mà bố thí”, nghĩ đem công đức bố thí này tạo nên Vô thượng Chánh giác, bố thí như Vô thượng Chánh giác. Đại Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Người hành Bát-nhã ba-la-mật là phương tiện quyền xảo, không nghĩ tăng giảm của Trì giới ba-la-mật, chỉ vì có danh tự: “Đây là trì giới Ba-la-mật, đây là tâm niệm giữ giới”, đem công đức này bố thí tạo nên Vô thượng Chánh giác, bố thí như Vô thượng Chánh giác. Đại Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật; Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật cũng vậy. Đại Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật phương tiện quyền xảo, không nghĩ tăng giảm của Bát-nhã ba-la-mật, chỉ vì có danh tự. Bởi vì Bát-nhã ba-la-mật tức là phát tâm trí tuệ, đem công đức này bố thí làm nên Vô thượng Chánh giác, bố thí như Vô thượng Chánh giác, là hay làm việc bố thí.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào là Vô thượng Chánh giác thí?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Pháp vốn không đó là Vô thượng Chánh giác, đó là không tăng, không giảm, thường nghĩ theo đấy, hoàn toàn không lìa thực hành, nay được gần Vô thượng Chánh giác.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Pháp vốn không này không thể đạt được, cũng không tăng không giảm. Suy nghĩ nhớ đến việc này là không mất, đó là Bát-nhã ba-la-mật không tăng không giảm. Đại Bồ-tát suy nghĩ nhớ việc này lìa chỗ ngồi Vô thượng Chánh giác.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát giữ gìn tâm niệm ban đầu sẽ gần Vô thượng Chánh giác. Nếu giữ gìn tâm sau gần Vô thượng Chánh giác, tâm đầu, tâm sau cả hai tâm không đối đãi. Tâm sau, tâm đầu, cũng không đối đãi thì những công đức nào phát sinh?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ví như đốt tim của ngọn đèn thì tim đó làm cho cháy lên ánh sáng ban đầu hay

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cho ánh sáng ở giai đoạn sau cuối?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Không phải tìm đèn cháy lúc đầu mà có ánh sáng, cũng không phải lìa tìm đèn cháy lúc đầu mà có ánh sáng. Không phải tìm đèn cháy lúc sau mà có ánh sáng, cũng không lìa tìm đèn cháy lúc sau mà có ánh sáng.

Đức Phật dạy:

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Đúng như vậy phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Đúng như vậy, đúng như vậy! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật bảo:

–Đại Bồ-tát cũng không phải từ lúc mới phát tâm mà đắc Vô thượng Chánh giác, cũng không phải lìa tâm mới phát mà đắc Vô thượng Chánh giác. Không từ tâm sau mà đắc Vô thượng Chánh giác, cũng không lìa tâm sau đắc Vô thượng Chánh giác.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nhân duyên rất sâu xa. Đại Bồ-tát không dùng tâm ban đầu mà được đắc Vô thượng Chánh giác, Đại Bồ-tát cũng không lìa tâm ban đầu mà đắc Vô thượng Chánh giác, cũng không dùng tâm sau để đắc Vô thượng Chánh giác, cũng không lìa tâm sau để đắc Vô thượng Chánh giác.

–Thế nào Tu-bồ-đề! Tâm trước bị diệt chẳng? Tâm sau lại sinh chẳng?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Không phải như vậy, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Tâm mới sinh ra bị diệt phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Pháp đó là pháp diệt, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Nếu pháp đó sẽ bị diệt, lẽ nào có thể diệt hay không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Có thể trụ như pháp vốn không không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Người nào muốn trụ sẽ như pháp vốn không.

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Giả sử làm cho trụ như pháp vốn không sẽ không có khác phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Pháp vốn không là thậm thâm phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Thậm thâm, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Pháp vốn không là hữu tâm phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Có thể có pháp vốn không nào khác mà có tâm hay không?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Pháp vốn không thấy được ý không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Ai thực hành được như vậy có phải là thực hành sâu xa không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Người thực hành như vậy là không hành. Vì sao? Vì hành như vậy là không thấy hành, vì không thể thấy hành.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật là hành những gì?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Là xét rõ việc làm, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Người xét kỹ việc làm là hành tướng phải không?

Đáp:

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát niệm tướng vì thức phải không?

Đáp:

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Niệm tướng vì thức là niệm phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Đại Bồ-tát không làm như vậy.

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Không khởi tướng mà được tương ứng với sự thực hành đầy đủ tất cả Phật pháp thì không phải là hàng Thanh văn phải không?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Đại Bồ-tát phương tiện quyền xảo, ngay nơi vô tướng không tham.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nếu Đại Bồ-tát ngay trong giấc mộng hưởng đến ba niệm giải thoát môn: “Không không, Vô tướng vô tướng, Vô nguyện vô nguyện” Tam-muội này là có tăng trưởng. Bát-nhã độ làm cho ngày đêm tăng trưởng, hoặc ban đêm trong giấc mộng cũng tăng trưởng. Vì sao? Vì Đức Phật đã dạy rằng ngày hay đêm trong giấc mộng đều giống nhau không khác.

Ngài Tu-bồ-đề bảo ngài Xá-lợi-phất:

–Nếu Đại Bồ-tát ban ngày nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật, ban đêm trong giấc mộng nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật cũng tăng trưởng gấp bội.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

–Thế nào, ngài Tu-bồ-đề! Nếu trong giấc mộng có tạo tác, tạo tác ấy có sở hữu hay không?

Đáp:

–Thưa không. Tất cả các pháp thuyết ra cũng như những gì có trong giấc mộng.

Ngài Tu-bồ-đề hỏi ngài Xá-lợi-phất:

–Trong giấc mộng làm việc thiện, thức dậy rất vui, đó tức là tăng trưởng. Nếu làm ác thì không vui, đó tức là giảm.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Giả sử trong giấc mộng thấy có giết hại, tâm người đó rất vui, thức dậy nói: “Ta giết rất vui thích.” Như vậy thì thế nào?

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Đó là không nói dối, đều có duyên. Tâm không rộng không, gặp đủ các duyên,

hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc nghĩ, tình dậy liền biết đó chính là nguyên nhân làm cho tâm người bị dính mắc, liền có sở đắc. Sao gọi là sở đắc? Từ nhân duyên nào chịu tội này? Không từ không có nguyên nhân mà chịu tội này, đều từ nhân duyên sinh ra.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Tất cả nhân duyên tạo ra đều là lẽ mờ, phảng phất, đều là không mà thôi. Thế nào, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Từ nhân duyên nào mà sinh ra?

Đáp:

–Từ nhân duyên “tưởng” được sinh ra.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Đại Bồ-tát làm việc bố thí ngay trong giấc mộng, đem việc bố thí này cùng tạo nên Vô thượng Chánh giác, thì có đem thí này thí hay không?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát Di-lặc nay ở gần đây, ngài sắp được bố xứ thành Phật trong sớm chiều, đem câu hỏi này hỏi Di-lặc thì ngài sẽ trả lời cho.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Bồ-tát Di-lặc:

–Nay tôi xin hỏi những điều mà Tu-bồ-đề đã nói, Đại Bồ-tát có thể giải thích việc đó.

Bồ-tát Di-lặc bảo ngài Xá-lợi-phất:

–Như tên của tôi là Di-lặc, ngài sẽ giải thích thế nào? Sẽ dùng sắc giải thích hay sẽ dùng thọ, tưởng, hành, thức giải thích? Sắc tức là không sẽ dùng không sở hữu giải thích, hoặc dùng thọ, tưởng, hành, thức giải thích không? Cũng không thấy pháp sẽ giải thích thì chỗ nào để hiểu được. Cũng không thấy pháp giải thích sẽ đắc Vô thượng Chánh giác.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Bồ-tát Di-lặc:

–Những điều ngài nói ra là đã chứng đắc.

Bồ-tát Di-lặc bảo ngài Xá-lợi-phất:

–Pháp thuyết ra không nói chứng đắc.

Xá-lợi-phất liền nghĩ: “Bồ-tát Di-lặc đã nhập trí tuệ thậm thâm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật đến nay đã lâu xa.”

Đức Phật dạy:

–Thế nào, Xá-lợi-phất! Có thể thấy người kia trở thành A-la-hán không sắc không?

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Thưa không, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên!

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy, không nghĩ ta được thọ ký từ pháp này, không từ pháp này được thọ ký, hoặc ngay nơi pháp này sẽ đắc Vô thượng Chánh giác, tự đạt đến bậc Chánh giác. Đại Bồ-tát này làm việc làm như vậy là thực hành Bát-nhã ba-la-mật, không sợ không chứng đắc Hiện đẳng giác. Người theo lời dạy này là thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát này là người không sợ hãi. Vì sao? Vì nếu vị này đi đến trong chỗ cọp sói nhưng không sợ hãi, trong tâm nghĩ rằng: “Giả sử cọp sói ăn nuốt ta, ta sẽ bố thí cho chúng. Đó là thực hành đầy đủ Bố thí ba-la-mật, gần Vô thượng Chánh giác. Nguyện khi ta được thành Phật, làm cho trong cõi đó không có cảm thú.”

Nếu Đại Bồ-tát đi đến trong chỗ giặc giã rất nguy hiểm, cũng không sợ hãi. Vì



sao? Vì giả sử có làm cho vị ấy ngay trong đó bị giết, tâm nghĩ: “Thân ta sẽ phải vứt bỏ, giả sử có giết ta, ta cũng không giận hờn. Đó là thực hành đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật, sẽ gần Vô thượng Chánh giác. Nguyên khi ta được thành Phật, làm cho nhân dân trong cõi đó không có giặc cướp.”

Nếu Đại Bồ-tát đến chỗ hoàn toàn không có nước uống, cũng không sợ hãi, tâm nghĩ: “Tất cả mọi người đều do không có đức nên khiến cho không có nước uống. Nguyên khi ta được thành Phật, làm cho trong cõi tám nước của ta thường có nước tám vị, làm cho tất cả mọi người đều được uống dùng. Vì người đời nên thường tinh tấn.”

Nếu Đại Bồ-tát đến chỗ lúa thóc khan hiếm đất đỏ cũng không sợ hãi. Trong tâm nghĩ: “Ta sẽ vững vàng tinh tấn, tự đạt được Vô thượng Chánh giác. Khi thành Chánh Giác, ta làm cho trong cõi nước của ta không có những thứ xấu ác, làm cho mọi người ngay nơi sở nguyện, các thức ăn uống như ở trên trời Đao-lợi hiện ngay trước mặt.” Thiện nam này vì tất cả mọi người nên tinh tấn đạt đến Vô thượng Chánh giác, thành bậc Chánh giác.

Nếu Đại Bồ-tát lúc ở chỗ giặc cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì không thấy có pháp sẽ làm khổ. Nhờ vậy nên không sợ, nghĩ rằng: “Giả sử thân ta gặp bệnh chết, tâm không thay đổi, quyết tinh tấn. Nguyên khi ta thành Vô thượng Chánh giác, làm cho tất cả mọi người trong nước của ta đều không có sự xấu ác, không có người chết.” Lời nói của Đại Bồ-tát này như lời của Phật không khác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát này không lâu sẽ thành Vô thượng Chánh giác, tự đạt đến bậc Chánh giác. Tự mình đối với pháp cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì từ lâu xa đến nay phát tâm nói lớn rằng: “Không lâu sẽ chứng đạt cứu cánh.” Vì rất lâu xa nhưng chỉ trong phút chốc đã đạt được cứu cánh. Đại Bồ-tát này nay gần Vô thượng Chánh giác, thành bậc Chánh giác. Nghe nói như vậy nhưng không sợ hãi.

Bấy giờ Ưu-bà-di Hằng-giá-điều đứng dậy, đến trước đánh lễ Đức Phật, quỳ thẳng bạch Phật:

–Con nghe lời này không sợ hãi, chắc chắn sau này vì tất cả mọi người thuyết pháp làm cho mọi người không sợ hãi.

Khi đó Đức Phật mỉm cười, từ trong miệng phóng ra năm sắc hào quang. Ưu-bà-di dùng hoa vàng dâng lên cúng Phật, nhờ oai thần của Phật, hoa đó trụ trên hư không bên chỗ Phật, không rơi xuống đất.

Tôn giả A-nan rời tòa đứng dậy, sửa y phục đến trước Đức Phật đánh lễ chân Phật, lui quỳ thẳng bạch Phật:

–Đức Như Lai mỉm cười không phải là không có nguyên do, ắt Ngài có điều gì chỉ dạy?

Đức Phật bảo A-nan:

–Ưu-bà-di Hằng-giá-điều này đời vị lai, kiếp tên là Tinh tú, sẽ ở trong kiếp đó thành Phật hiệu là Kim Hoa Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Vị Ưu-bà-di này đời sau sẽ bỏ thân hình nữ nhân, thọ thân hình nam tử, liền sinh ở nước của Đức Phật A-súc.

